

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 20/2018/DS-ST

Ngày: 26/01/2018

(*V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản và hợp đồng góp hui*)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Trần Trọng Quang;

2. Ông Mai Tấn Lộc;

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Truyền – Kiểm sát viên

Vào ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 381/2017/TLST – DS ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đ Th B T, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp A, xã LT, huyện CL, tỉnh TG (có mặt).

Bị đơn: V Th H, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp A, xã LT, huyện CL, tỉnh TG (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 20/11/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Đ Th B T trình bày:**

Bà V Th H có vay tiền và tham gia chơi hui do chị làm chủ thảo như sau:

* Dây hui 300.000 đồng, khai ngày 06/8/2016 âm lịch, một tháng khai 01 lần, hui có 26 phần, bà V Th H tham gia 02 phần.

+ Phần hui thứ 01: Chị V Th H hót hui vào ngày 06/12/2016 al, đã nhận đủ tiền hót hui, sau đó có góp lại 10 lần hui chết thì ngưng cho đến nay. Tính đến ngày xét xử còn thiếu lại 03 lần hui chết chưa góp (tháng 10, 11, 12 năm 2017 al). Dây hui này còn 8 lần khai hui vào ngày 06 tháng 01, 02, 3, 4, 5, 6, 7, 8 năm 2018 âm lịch thì mãn hui.

+ Phần hui thứ 02: Chị V Th H hót hui vào ngày 06/02/2017 al, đã nhận đủ tiền hót hui, sau đó có góp lại 08 lần hui chết thì ngưng cho đến nay. Tính đến ngày xét xử còn thiếu lại 03 lần hui chết chưa góp (tháng 10, 11, 12 năm 2017 al). Dây hui này còn 08 lần khai hui vào ngày 06 tháng 01, 02, 3, 4, 5, 6, 7, 8 năm 2018 âm lịch thì mãn hui.

Nay yêu cầu chị V Th H góp lại cho chị 06 lần hui chết đã khai của 02 phần hui là 1.800.000 đồng. Riêng 16 lần hui chết chưa khai, cho chị V Th H góp lại tiền hui chết theo

kỳ khai hội của dây hội.

* Dây hội 500.000 đồng, khai ngày 15/01/2017 âm lịch, một tháng khai 01 lần, hội có 30 phần, bà V Th H tham gia 02 phần.

+ Phần hội thứ 01: Chị V Th H hót hội vào ngày 15/03/2017 al, đã nhận đủ tiền hót hội, sau đó có góp lại 05 lần hội chết thì ngưng cho đến nay. Tính đến ngày xét xử còn thiếu lại 04 lần hội chết chưa góp (tháng 8, 9, 10, 11 năm 2017 al). Dây hội này còn 18 lần khai hội vào ngày 15/12/2017 âm lịch; Ngày 15 các tháng 01, 02, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 năm 2019 âm lịch và ngày 15 các tháng 01, 02, 3, 4, 5 năm 2019 âm lịch thì mãn hội.

+ Phần hội thứ 02: Chị V Th H hót hội vào ngày 15/04/2017 al, đã nhận đủ tiền hót hội, sau đó có góp lại 04 lần hội chết thì ngưng cho đến nay. Tính đến ngày xét xử còn thiếu lại 04 lần hội chết chưa góp (tháng 8, 9, 10, 11 năm 2017 al). Dây hội này còn 18 lần khai hội vào ngày 15/12/2017 âm lịch; Ngày 15 các tháng 01, 02, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 năm 2018 âm lịch và ngày 15 các tháng 01, 02, 3, 4, 5 năm 2019 âm lịch thì mãn hội.

Nay yêu cầu chị V Th H góp lại cho chị 8 lần hội chết đã khai của 02 phần hội là 4.000.000 đồng. Riêng 36 lần hội chết chưa khai, cho chị V Th H góp lại tiền hội chết theo kỳ khai hội của dây hội.

- Ngày 02/12/2015 âm lịch cho bà V Th H vay 8.000.000 đồng. Ngày 02/01/2016 âm lịch cho bà V Th H vay 2.000.000 đồng và ngày 20/12/2016 âm lịch cho bà V Th H vay 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay chị xin rút lại yêu cầu khởi kiện đòi bà H 30.000.000 đồng tiền vay để hai bên tự thỏa thuận.

*** Theo biên bản ghi lời khai ngày 05/01/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn V Th H trình bày:**

Bà có tham gia chơi hội và vay tiền như chị Đ Th B T trình bày. Bà thừa nhận còn thiếu lại số tiền góp hội chết của 02 dây hội như chị T trình bày là đúng. Nhưng hiện do hoàn cảnh khó khăn nên đối với các lần hội chết đã đến hạn của 02 dây hội chị xin trả dần mỗi tháng 400.000 đồng. Đối với các lần hội chết chưa đến hạn của 02 dây hội chị xin góp lại tiền hội chết theo kỳ khai hội, nhưng xin trả dần mỗi tháng 700.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng. Viện kiểm sát không có kiến nghị bổ sung thêm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền vay và buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị Đ Th B T khởi kiện yêu cầu bà V Th H trả số tiền vay và tiền góp hội nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hội” theo quy định tại Điều 471 và 479 của Bộ luật dân sự 2005.

Về yêu cầu các bên đương sự: Tại phiên Tòa chị Đ Th B T tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện đòi bà V Th H trả 30.000.000 đồng tiền vay, đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận; Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hội. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét thấy việc tham gia góp hội giữa chị Đ Th B T với bà V Th H có hợp đồng góp hội, được hai bên thừa nhận, thể hiện ý chí của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên được công nhận.

[2] Tại phiên tòa chị Đ Th B T giữ nguyên yêu cầu bà V Th H trả lại 06 lần hội chết đến hạn, 16 lần góp hội chết chưa đến hạn của dây hội 300.000 đồng và 08 lần hội chết đến hạn, 36 lần góp hội chết chưa đến hạn của dây hội 500.000 đồng được bà V Th H thừa nhận nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Xét ý kiến của bà V Th H đồng ý trả 14 lần hội chết đã đến hạn của 02 dây hội là 5.800.000 đồng, xin trả mỗi tháng 400.000 đồng cho đến khi đủ số tiền còn nợ. Sau đó mới góp 52 lần hội chết chưa đến hạn của 02 dây là 22.800.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi đủ số tiền còn nợ nhưng không được chị Đ Th B T thừa nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[4] Xét thấy bà V Th H tham gia chơi hội do chị Đ Th B T làm chủ thảo, nhưng sau khi hốt hội xong thì không thực hiện nghĩa vụ góp lại tiền hội chết cho chủ thảo là vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 479 Bộ luật dân sự 2005 và Nghị định Số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ quy định về họ, hội, biểu, phường. Hiện 02 dây hội này chưa mãn, nên chị Đ Th B T yêu cầu bà V Th H thực hiện nghĩa vụ góp lại tiền hội chết đã đến hạn và chưa đến hạn theo phương thức nêu trên là có cơ sở và phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà V Th H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 217, 218 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 479 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định Số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ quy định về họ, hội, biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ Th B T.

1. Buộc bà V Th H trả cho chị Đ Th B T số tiền 28.600.000 đồng. Cách trả như sau:

* Trả 5.800.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Trả 600.000 đồng vào ngày 06 âm lịch của các tháng: 01, 02, 3, 4, 5, 6, 7, 8 năm 2018 âm lịch;

* Trả 1.000.000 đồng vào ngày 15 âm lịch của các tháng: 12 năm 2017 âm lịch; 01, 02, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 năm 2018 âm lịch; 01, 02, 3, 4, 5 năm 2019 âm lịch.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Đ Th B T về việc đòi chị Hồng trả lại 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày chị Đ Th B T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà V Th H phải chịu 1.430.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại bà Đ Th B T 1.465.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 15028 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các Đ/S;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Phúc